hǎo róng yì

好容易

Adjective · (idiomatic usage) with great difficulty

Example Sentence

Wǒ hǎo róng yì cái zhǎo dào zhè jiā yǐn cáng de xiǎo diàn
我 好 容 易 才 找 到 这 家 隐 藏 的 小 店 。

I only found this hidden little shop with great difficulty.

Trace each character, then write the word on your own.

好 好 好 好 好 好 好 好 好

容 容 容 容 容 容 容 容 容 容 容 容 容

易 易 易 易 易 易 易 易 易 易 易